

**TOÀ ÁN ND HUYỆN YÊN THẾ
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 19/2020/DS -ST

Ngày: 12/8/2020

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ – TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Hữu Luyện;

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Đỗ Ngọc Thắng

- Bà Nguyễn Thị Cương

- Thư ký phiên toà: Bà Hứa Thị Thơ , cán bộ toà án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nghĩa, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 11/2020/TLST – DS ngày 06 tháng 02 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐXXST - DS ngày 22 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng NNPTNT

Đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T - Tổng Giám đốc

Địa chỉ: Số 02 LH, BĐ, Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Quang V- Phó Giám đốc Chi nhánh Yên Thế, Bắc Giang II (Có mặt).

Địa chỉ chi nhánh: Phố HHT, thị trấn PX, huyện YT, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn :

1. Ông Triệu Văn K, sinh năm 197 (Vắng mặt);

2. Bà Hà Thị Đ, sinh năm 1972 (Vắng mặt);

Cùng địa chỉ: TT, xã ĐV, huyện YT, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Ngân hàng NNPTNT trình bày: Ngày 14/5/2018 ông Triệu Văn K có vay của Chi nhánh huyện Yên Thế số tiền là 200.000.000đ theo hợp đồng tín dụng số 2508LAV201801347, mục đích vay để trồng cây ăn quả, chăm sóc cây, lãi suất tại thời điểm vay vốn là 11%/năm, trả nợ gốc theo phân kỳ lần thứ nhất ngày 14/5/2019 trả 10.000.000đ; 14/5/2020 trả 10.000.000đ; 14/5/2021 trả 10.000.000đ; 14/5/2022 trả 10.000.000đ; ngày 14/5/2023 trả 160.000.000đ

Đến ngày 15/5/2019 ông K đã vi phạm hợp đồng tín dụng do không thực hiện việc trả gốc theo đúng phân kỳ. Do vậy Ngân hàng yêu cầu ông K trả nợ gốc là 200.000.000đ và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng

Tại biên bản lấy lời khai bà Hà Thị Đ trình bày: Vào năm 2018 bà có ủy quyền cho ông K ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng vào ngày 14/5/2018, và trực tiếp cùng ông K lên Phòng giao dịch Mở trạng nhận tiền vay là 200.000.000đ về sử dụng vào mục đích trồng và chăm sóc cây, bà được biết thời hạn trả tiền của hợp đồng tín dụng là 14/5/2023. Sau khi vay tiền vợ chồng bà đã trả được một phần tiền lãi nhưng chưa trả lãi đầy đủ cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu trả gốc và lãi bà không đồng ý vì chưa đến hạn.

Ông Triệu Văn K trình bày: Ngày 14/5/2018 ông có ký hợp đồng tín dụng số 2508LAV201801347 với Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn Yên Thế, Phòng giao dịch Mở trạng mục đích vay vốn để trồng cây ăn quả, chăm sóc cây, số tiền vay là 200.000.000đ thời hạn vay là 60 tháng, thời hạn trả nợ là ngày 14/5/2023. Từ khi vay đến nay ông chưa trả được tiền gốc vì chưa đến hạn trả tiền. Về tiền lãi đã trả tiền lãi cho Ngân hàng nhưng không nhớ thanh toán được bao nhiêu, cán bộ Ngân hàng đến đôn đốc trả nhưng ông không có tiền trả. Khi vay có thể chấp hai Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ngân hàng, nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh và chị Đạo trả số tiền gốc anh không đồng ý vì chưa đến hạn thanh toán.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế phát biểu ý kiến Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật; Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

* Nguyên đơn : Thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

* Bị đơn: Không chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung đề nghị HĐXX áp dụng:

Áp dụng khoản Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 143, Điều 144, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi năm 2017; điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14; Điều 2 Luật thi hành án dân sự.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NNPTNT- Chi nhánh Yên Thế Bắc Giang II, buộc ông K, bà Đ phải trả cho Ngân hàng 200.000.000đ tiền gốc và tiền lãi phát sinh

- Án phí: Miễn án phí cho ông K, bà Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn, đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Ngày 14/5/2018, Ngân hàng NNPTNTchi nhánh Yên Thế - Bắc Giang II (gọi tắt là Ngân hàng) và ông Triệu Văn K đã ký hợp đồng tín dụng 2508LAV201801347, theo đó Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Yên Thế, Bắc Giang II đã chấp nhận cấp tín dụng với số tiền là: 200.000.000đ cho ông K.

Lãi suất áp dụng tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng: 11%/năm, thời hạn hạn mức: 60 tháng. Quá trình thực hiện hợp ông K đã vi phạm phân kỳ trả nợ ngày 14/5/2019 và 14/5/2020 do đó Ngân hàng có quyền khởi kiện yêu cầu ông K, bà Đ trả lại toàn bộ số tiền đã vay và lãi theo hợp đồng tín dụng. Ông K, bà Đ thừa nhận còn nợ số tiền này nên yêu cầu của Ngân hàng buộc ông K, bà Đ trả 200.000.000đ tiền gốc là có căn cứ để chấp nhận.

Về tiền lãi: Khi vay hai bên thỏa thuận tiền lãi trong hạn là 11%/năm do đó tính đến ngày 12/8/2020 lãi trong hạn là 47.658.630đ. Lãi suất quá hạn theo quy định tại

Điều 7, Hợp đồng tín dụng thì lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi suất cho vay trong hạn theo từng thời kỳ của hợp đồng. Ông K, bà Đ đã vi phạm các phân kỳ trả nợ do đó phải chịu lãi suất quá hạn theo hợp đồng vay, tính đến ngày 12/8/2020 lãi suất quá hạn là 2.468.219đ; tổng lãi là 50.126.849đ .

Ông K, bà Đ đã trả tiền lãi ngày 16/8/2018 là 2.712.329đ và ngày 17/7/2018 là 1.868.493đ tổng là 4.580.822đ do đó anh Khánh, bà Đ còn phải trả tiền lãi là 45.546.027đ (*có bảng tính lãi kèm theo bản án*)

Yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ theo các Điều 463 và 466 Bộ luật dân sự do đó cần buộc anh Khánh, chị Đạo trả Ngân hàng số nợ gốc là 200.000.000đ và lãi là 45.546.027đ.

Về các biện pháp bảo đảm: Khi ký kết hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và ông K, bà Đ không ký kết các hợp đồng bảo đảm thực hiện nghĩa vụ và đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu tiền án phí; ông K, bà Đ là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 143, Điều 144, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi năm 2017; điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14; Điều 2 Luật thi hành án dân sự.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Triệu Văn K và bà Hà Thị Đ phải thanh toán cho Ngân hàng NNPTNT số tiền gốc là 200.000.000đ và tiền lãi là 45.546.027đ tổng cả gốc và lãi là 245.546.027đ.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải

tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Án phí: Miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông Triệu Văn K và bà Hà Thị Đ

Hoàn trả Ngân hàng NNPTNT 5.596.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2014/0004630 ngày 05/02/2020 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b, Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo thủ tục tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Thế;
- Chi cục THADS huyện Yên Thế;
- Lưu HS./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Luyện

